

Bản án số: 06/2024/HS-PT
Ngày: 26/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Kiên và ông Nguyễn Duy Phương.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Bùi Văn Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:** Ông Vũ Đức Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/HSPT ngày 21 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo Phạm Văn V và Nguyễn Văn G do có kháng cáo của các bị cáo: Phạm Văn V và Nguyễn Văn G đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2023/HSST ngày: 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn V, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: thôn Y, xã V, huyện KC, tỉnh HY; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968; Vợ: Đào Hồng Tr, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; **Nhân thân:** Ngày 08/9/2023 bị Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Làm chủ lô, đề" và hành vi "không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản với lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo Quy định của Bộ luật Dân sự"; **Tiền án, tiền sự:** Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến ngày 30/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh (Có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: thôn Yên Khê, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1962; Có vợ là Phan Thị Ph, sinh năm 1986 và có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; **Tiền án, tiền sự:** Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm

giam từ ngày 16/8/2023 đến ngày 30/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1979

HKTT: Thôn Yên Khê, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/7/2023 đến ngày 11/8/2023, Phạm Văn V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô số đề cho Nguyễn Văn Tr (quản lý hồ câu) và Nguyễn Văn G sinh năm 1984 ở thôn Yên Khê, xã Việt Hòa.

Hình thức mua bán số lô, số đề các đối tượng quy định như sau: V bán số lô với giá 22.500đ/1 điểm. Số tiền mua số đề, số ba càng, số lô xiên được chiết khấu 20%. Kết quả thắng thua so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Nếu trúng thưởng số lô, V sẽ trả cho người mua số tiền 80.000đ/ 01 điểm lô. Nếu trúng thưởng số đề, V sẽ trả cho người mua số tiền gấp 70 lần số tiền mua số đề. Nếu trúng thưởng số ba càng, V sẽ trả cho người mua số tiền gấp 400 lần số tiền mua số ba càng. Nếu trúng thưởng số lô xiên 2, V sẽ trả cho người mua số tiền gấp 10 lần số tiền mua số lô xiên 2. Trong đó, số lô trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của giải bất kỳ trong số 27 giải của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc; số đề trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền bắc.

Hành vi mua bán số lô, số đề cụ thể của Phạm Văn V, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Tr, cụ thể như sau:

1/ Đối với hành vi mua bán số lô, số đề giữa Phạm Văn V và Nguyễn Văn G. V bán số lô, số đề cho G 02 lần vào thời gian như sau:

Ngày 21/7/2023, G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17 đăng nhập vào tài khoản zalo "Nguyễn Văn G" (đăng ký bằng số điện thoại 0966.749.984) nhắn tin đến tài khoản zalo của Phạm Văn V (đăng ký bằng số điện thoại 0866.976.689) mua 110 điểm số lô 31; 30 điểm số lô 97; 20 điểm số lô 51; 15 điểm số lô 06; 10 điểm số lô 39 và 10 điểm số lô 86 ứng với tổng số tiền là 4.387.500 đồng. V đồng ý bán cho G nên sử dụng điện thoại Redmi Note 9s truy cập vào ứng dụng zalo nhắn tin "OK" để xác nhận. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 21/7/2023 G trúng thưởng 02 lần số lô 06 và 01 lần số lô 86, ứng với số tiền 3.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền V và G đánh bạc ngày 21/7/2023 là 7.587.500 đồng.

Ngày 24/7/2023, G và V tiếp tục nhắn tin qua zalo để mua bán 80 điểm số lô 97; 20 điểm số lô 39; số lô 33 và 62 mỗi số 10 điểm ứng với tổng số tiền là 2.700.000 đồng. So sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 24/7/2023, G trúng thưởng 02 lần số lô 97 và 01 lần số lô 62 ứng với số tiền 13.600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền V và G đánh bạc ngày 24/7/2023 là 16.300.000 đồng.

2/ Đối với hành vi mua bán số lô số đề giữa Phạm Văn V và Nguyễn Văn Tr. V bán số lô, số đề cho Tr 02 lần vào thời gian cụ thể như sau:

Ngày 05/8/2023 Tr sử dụng điện thoại Samsung Galaxy M12 truy cập vào ứng dụng zalo đăng ký tên Tr bằng số điện thoại 0344.412.600 gửi hình ảnh đến zalo của V mua các số lô: 99, 90 mỗi số 50 điểm ứng với số tiền là 2.250.000 đồng; 76, 09, 92 mỗi số 30 điểm ứng với số tiền là 2.025.000 đồng; các số đề: 16, 61, 01, 10, 50, 47, 74, 13, 18, 92, 36, 63 mỗi số 50.000 đồng ứng với tổng số tiền là 600.000 đồng; 66, 11, 27, 57, 43, 90, 09 mỗi số 20.000 đồng ứng với tổng số tiền là 140.000 đồng, số 27 với giá 120.000 đồng, số 52 với giá 100; ba càng 041 với giá 50.000 đồng; các cặp lô xiên gồm 90, 76 với giá 300.000 đồng, 99, 90 với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền V đã bán số lô, số đề cho Tr là 5.785.000 đồng. Tuy nhiên, riêng số đề, số lô xiên, ba càng được V chiết khấu cho Tr 20% nên số tiền thực tế Tr trả cho V khi mua số lô, số đề ngày 05/8/2023 là 5.483.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 05/8/2023, Tr trúng thưởng 50.000 đồng tiền số đề 10, V phải trả cho Tr số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy tổng số tiền V và Tr đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề ngày 05/8/2023 là 9.285.000 đồng.

Ngày 11/8/2023 V bán cho Tr 05 điểm số lô 81, ứng với số tiền là 112.500 đồng. So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 11/8/2023, Tr không trúng thưởng nên xác định tổng số tiền Tr và V đánh bạc vào ngày 11/8/2023 là 112.500 đồng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án còn xác định: Ngày 04/5/2023, V còn thực hiện hành vi cho anh Bùi Minh Đ, sinh năm 1991 ở thôn Hoàn Bồ, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 109,5% (cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự). Sau đó, V đã thu tiền lãi của 30 ngày là 1.800.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, xác định số tiền V thu lợi bất chính từ việc cho vay trên là 1.471.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với số tiền 1.420.000đ thu giữ của các đối tượng chơi bi a, Công an huyện Khoái Châu đã ra quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ, 04 cơ dùng để chơi bi - a; 01 bàn bi - a và 16 quả bi - a đã thu giữ thuộc sở hữu của Tr, do Tr không biết và không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng chơi bi - a ăn tiền nên ngày 06/10/2023 Cơ quan điều tra đã trao trả Tr những đồ vật nêu trên; Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Tr, G, V được xác định có liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý; 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của Huynh, Sơn, Toàn, Hào xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 121/2023/HSST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn G; Riêng G áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn G phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn V 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, đối trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/8/2023 đến ngày 30/8/2023) là 15 (Mười lăm) ngày, còn phải thi hành tiếp 01 (Một) năm 08 (tám) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn G 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, đối trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 16/8/2023 đến ngày 30/8/2023) là 15 (Mười lăm) ngày còn phải thi hành 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 01 bị cáo khác; quyết định về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2023, các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương. Các bị cáo đều xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn G về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là chưa phù hợp với quy định pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V giữ vai trò chính trong vụ án, là người có nhân thân xấu nên chỉ có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo G phạm tội với vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương và xin phạt tiền của bị cáo G. Đề nghị HĐXX **áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355**; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn V; chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương và xin phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn G, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, xử phạt bị cáo V từ 01 từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn V; Nguyễn Văn G được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn G tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác đã bị xét xử trong vụ án không có kháng cáo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX phúc thẩm có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 21/7/2023 đến ngày 24/7/2023, V đã hai lần đánh bạc với G bằng hình thức bán số lô, số đề. Tổng số tiền đánh bạc vào các ngày 21/7/2023 và 24/7/2023 được xác định lần lượt là 7.585.500đ; 16.300.000đ. Ngày 05/8/2023, V đánh bạc với Tr bằng hình thức bán số lô, số đề. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 9.258.000đ.

Do đó, các bị cáo V, G và Tr bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Khoái Châu truy tố, xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo V và G, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, vị trí, vai trò đồng phạm và của các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đúng với hướng dẫn tại Mục 4.1 Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

Tại tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Văn V là người có vai trò cao nhất trong vụ án, có nhân thân xấu, ngày 08/9/2023 bị Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Làm chủ lô, đề" và hành vi "Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản với lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo Quy định của Bộ luật Dân sự", thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa cao nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đảm bảo hiệu quả phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo mà chỉ có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho

bị cáo V như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

Đối với bị cáo G phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam. Do đó, HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo G.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử

1. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn V, chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương, xin phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn G. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2023/HSST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn V.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 01 (Một) năm tù, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến ngày 30/8/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn V và Nguyễn Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Khoái Châu;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THSDS huyện Khoái Châu;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương